**BÀI 26**

**TÌNH HÌNH XÃ HỘI Ở NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX VÀ CUỘC ĐẤU**

 **TRANH CỦA NHÂN DÂN**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**I. Tình hình xã hội và đời sống của nhân dân**

\* Xã hội:

- Trong xã hội sự phân chia giai cấp ngày càng cách biệt:

+ Giai cấp thống trị bao gồm vua quan, địa chủ, cường hào.

+ Giai cấp bị trị bao gồm đại đa số là nông dân.

- Tệ tham quan ô lại thời Nguyễn rất phổ biến.

- Ở nông thôn, địa chủ cường hào ức hiếp nhân dân.

\* Đời sống nhân dân:

- Dưới thời Nguyễn nhân dân phải chịu nhiều gánh nặng.

+ Phải chịu cảnh sưu cao, thuế nặng.

+ Chế độ lao dịch nặng nề

+ Thiên tai, mất mùa đói kém thường xuyên.

 => Đời sống của nhân dân cực khổ hơn so với các triều đại trước.

Mâu thuẫn xã hội lên cao bùng nổ thành các cuộc đấu tranh.

**II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN, BINH LÍNH VÀ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ.**

- Nửa đầu thế kỷ XIX những cuộc khởi nghĩa của nông dân nổ ra rầm rộ ở khắp nơi. Cả nước có tới 400 cuộc khởi nghĩa.

- Tiêu biểu:

+ Khởi nghĩa Phan Bá Vành bùng nổ năm 1821 ở Sơn Nam hạ (Thái Bình) mở rộng ra Hải Dương, An Quảng đến năm 1287 bị đàn áp.

+ Khởi nghĩa Cao Bá Quát bùng nổ năm 1854 ở Ứng Hòa - Hà Tây, mở rộng ra Hà Nội, Hưng Yên đến năm 1854 bị đàn áp.

+ Năm 1833 một cuộc nổi dậy của binh lính do Lê Văn Khôi chỉ huy nổ ra ở Phiên An (Gia Định), làm chủ cả Nam Bộ  Năm 1835 bị dập tắt.

+ Ở phía Bắc: Có cuộc khởi nghĩa của người Tày ở Cao Bằng (1833 - 1835) do Nông Văn Vân lãnh đạo.

+ Ở phía Nam: Có cuộc khởi nghĩa của người Khơme ở miền Tây Nam Bộ.

***- Đặc điểm:***

+ Phong trào đấu tranh của nhân dân nổ ra ngay từ đầu thế kỷ khi nhà Nguyễn vừa lên cầm quyền.

+ Nổ ra liên tục, số lượng lớn.

+ Có cuộc khởi nghĩa quy mô lớn và thời gian kéo dài như khởi nghĩa Phan Bá Vành, Lê Văn Khôi.

=> Giữa thế kỷ XIX các cuộc khởi nghĩa tạm lắng khi Pháp chuẩn bị xâm lược nước ta.

**B. BÀI TẬP CỦNG CỐ**

**Câu 1:** Xã hội phong kiến dưới thời nhà Nguyễn chia thành mấy giai cấp ?

A. 2 giai cấp B. 3 giai cấp

C. 4 giai cấp D. 5 giai cáp

**Câu 2:** Ý nào sau đây phản ánh **không** đúng về đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn?

A. Đời sống của nhân dân cực khổ hơn so với các triều đại trước.

B. Phải chịu cảnh sưu cao, thuế nặng.

C. Thiên tai, mất mùa đói kém thường xuyên.

D. Đơi sống nhân dân có nhiều cải thiện hơn so với các triều đại trước.

**Câu 3:** Một trong những hoạt động kinh tế có ý nghĩa quan trọng trong thời kỳ nhà Nguyễn là gì?

A. Khai hoang B. Khai khoáng

C. Phát triển nghề thủ công D. Lập doanh điền

**Câu 4:** Sang thế kỷ XIX, thương nhân ngoại quốc đến buôn bán ở nước ta chủ yếu là những ai?

A. Người Hoa, Xiêm, Cao Miên B. Người Hoa, Xiêm, Lào

C. Người Hoa, Xiêm, Mã Lai D. Người Hoa, Mã Lai

**Câu 5:** Sự sa sút của kinh tế thương nghiệp dưới thời nhà Nguyễn đã dần đến hậu quả gì?

A. Nông nghiệp suy yếu B. Thủ công nghiệp kém phát triển

C. Các đô thị ngày càng suy thoái D. Thương nhân bị thất nghiệp

**Câu 6:** Dưới thời nhà Nguyễn, trong nửa đầu thế kỷ XIX đã có bao nhiêu cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình?

A. 250 cuộc khởi nghĩa B. 400 cuộc khởi nghĩa

C. 500 cuộc khởi nghĩa D. 300 cuộc khởi nghĩa

**Câu 7:** Từ năm 1821 đến năm 1827, nổ ra cuộc khởi nghĩa nào ở hạ lưu châu thổ sông Hồng?

A. Phan Bá Vành B. Lê Duy Lương

C. Lê Văn Khôi D. Cao Bá Quát

**Câu 8:** Khởi nghĩa của Nông Văn Vân nổ ra ở đâu?

A. Tuyên Quang, Hà Giang B. Tuyên Quang, Cao Bằng

C. Cao Bằng, Lạng Sơn D. Thái Nguyên, Tuyên Quang

**Câu 9:** Trong các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu, cuộc khởi nghĩa nào kéo dài lâu nhất?

A. Khởi nghĩa của Phan Bá Vành B. Khởi nghĩa của Lê Văn Khôi

C. Khởi nghĩa của Ba Nhàn, Tiền Bột D. Khởi nghĩa của Cao Bá Quát

**Câu 10:** Xã hội Việt Nam dưới thời Nguyễn như thế nào?

A. Càng rối ren, phức tạp

B. ổn định và phát triển

C. Bế tắc, khủng hoảng trầm trọng

D. Có những bước phát triển vượt bậc so với các triều đại phong kiến trước đây.

 **BÀI 28**

**TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM**

**THỜI PHONG KIẾN**

**A.KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**I. SỰ HÌNH THÀNH CỦA TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VIỆT NAM**

- Khái niệm:

+ Truyền thống là những yếu tố về sinh hoạt xã hội, phong tục, tập quán, lối sống, đạo đức của một dân tộc được hình thành trong quá trình được lưu truyền từ đời này sang đời khác từ xưa đến nay.

+ Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam: Là nét nổi bật trong đời sống văn hóa tinh thần của người Việt, là di sản quý báu của dân tộc được hình thành từ rất sớm, được củng cố và phát huy qua hàng ngàn năm lịch sử.

- Lòng yêu nước bắt nguồn từ những tình cảm đơn giản, trong một không gian nhỏ hẹp như: Tình yêu gia đình, yêu quê hương nơi chôn nhau cắt rốn, nơi mình sinh sống gắn bó (Đó là những tình cảm gắn với địa phương).

- Từ khi hình thành quốc gia dân tộc Việt: Văn Lang - Âu Lạc những tình cảm gắn bó mang tính địa phương phát triển thành tình cảm rộng lớn - lòng yêu nước.

- Ở thời kỳ Bắc thuộc lòng yêu nước biểu hiện rõ nét hơn.

+ Qua ý thức bảo vệ những di sản văn hóa của dân tộc.

+ Lòng tự hào về những chiến công, tôn kính các vị anh hùng chống đô hộ (Lập đền thờ ở nhiều nơi).

 Lòng yêu nước được nâng cao và khắc sâu hơn để từ đó hình thành truyền thống yêu nước Việt Nam.

**II. PHÁT TRIỂN VÀ TÔI LUYỆN TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC TRONG CÁC THẾ KỶ PHONG KIẾN ĐỘC LẬP**

\* Bối cảnh lịch sử

- Đất nước trở lại độc lập, tự chủ.

- Nhưng sau 1000 năm Bắc thuộc nền kinh tế trở nên lạc hậu, đói nghèo.

- Các thế lực phương Bắc chưa từ bỏ âm mưu xâm phương Nam.

 Trong bối cảnh ấy lòng yêu nước ngày càng được phát huy, tôi luyện.

\*Biểu hiện:

+ Ý thức vươn lên xây dựng phát triển nền kinh tế tự chủ, nên văn hóa đậm đà bản sắc truyền thống của dân tộc.

+ Tinh thần chiến đấu chống giặc ngoại xâm bảo vệ độc lập dân tộc của mỗi người Việt.

+ Ý thức đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân, mọi dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Lòng tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên

+ Ý thức vì dân, thương dân của giai cấp thống trị tiến bộ - yêu nước gắn với thương dân - mang yếu tố nhân dân.

**III. Nét đặc trưng của truyền thống yêu nước Việt Nam thời phong kiến**

- Dân tộc Việt Nam dã trải qua nhiều cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm nhân dân Việt Nam đã đoàn kết nhất trí đồng lòng vượt qua gian khổ, hy sinh, phát huy tài năng, trí tuệ, chiến đấu dũng cảm giàng thắng lợi cuối cùng.

- Cũng trong chiến đấu chống ngoại xâm lòng yêu nước trở nên trong sáng chân thành và cao thượng hơn bao giờ hết.

**** Đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập trở thành nét đặc trưng của truyền thống yêu nước Việt Nam.

**B. BÀI TẬP CỦNG CỐ**

**Câu 1:** Quốc gia cổ đại đầu tiên trên đất nước ta là:

A. Văn Lang B. Âu Lạc

C. Champa D. Phù Nam

**Câu 2**: Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc còn được gọi là

A. văn minh sông Hồng

B. văn minh sông Hồng, sông Mã, sông Cả

C. văn minh phương Đông

D. văn minh đồ đồng

**Câu 3:** Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nhân dân Âu Lạc chống phong kiến phương Bắc là

A. Khởi nghĩa Bà Triệu B. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan

C. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng D. Khởi nghĩa Lý Bí

**Câu 4:** Dấu mốc chấm dứt hoàn toàn thời Bắc thuộc, mở đầu thời đại độc lập tự chủ lâu dài của nước ta là

A. Năm 905 B. Năm 907

C. Năm 938 D. Năm 968

**Câu 5:** Nền giáo dục phong kiến VN có lịch sử hình thành vào thời

A. nhà Trần B. nhà Lý

C. nhà Lê sơ D. nhà Nguyễn

**Câu 6:** Nền văn minh Đại Việt chịu ảnh hưởng của nền văn hoá

A. Trung Quốc B. Ấn Độ

C. Champa D. dân gian

**Câu 7:** Trong thời kì đất nước bị chia cắt ( đầu TK XVI đến cuối TK XVIII ) tốn tại các chính quyền nào

A. vua Lê chúa Trịnh

B. vua Lê, chúa Trịnh và chúa Nguyễn

C. Nam Triều-Bắc Triều, vua Lê, chúa Trịnh và chúa Nguyễn

D. vua Lê, chúa Trịnh và chúa Nguyễn, Tây Sơn

**Câu8:** Từ triều đại nào lãnh thổ VN được mở rộng và hoàn chỉnh như ngày nay

A. Lý-Trần B. Lê sơ

C. Nguyễn D. Tây Sơn

**Câu 9:** Từ TK X đến nửa đầu TK XIX, dân tộc ta đã bao nhiêu lần phải đương đầu với giặc ngoại xâm

A. 3 lần B. 4 lần

C. 6 lần D. 8 lần

**Câu 10:** Cuộc khởi nghĩa nào đã chính thức chấm dứt thời kì đô hộ của phong kiến phương Bắc đối với nước ta ?

A. k/n Hai Bà Trưng B. k/n Lý Bí

C. k/n Ngô Quyền D. k/n Khúc Thừa Dụ